

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí chi tiết tại Mục này được đánh giá là Đạt.

Trường hợp có một tiêu chí chi tiết bị đánh giá là Không đạt thì E-HSDT được đánh giá là Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu và thiết bị chính đưa vào công trình	
1.1. Các nhóm vật tư, vật liệu và thiết bị chính gồm: cát, đá, xi măng, sắt thép, gạch ốp lát, đá granite tự nhiên, tấm thạch cao, tấm nhựa nano, cửa các loại, thiết bị điện, thiết bị vệ sinh, thiết bị thang tời nhà ăn và các vật tư, vật liệu, thiết bị chính khác theo hồ sơ thiết kế, dự toán và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
	Không đạt

	cấp hồ sơ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng trước khi đưa vào công trình.	
1.2. Cam kết chất lượng vật liệu	Nhà thầu có cam kết bằng văn bản về các nội dung sau: - Vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào công trình phải mới, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, dự toán và E-HSMT; - Các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh của QCVN 16:2023/BXD phải đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn này và có hồ sơ hợp quy, công bố hợp quy, chứng chỉ chất lượng theo quy định; - Đối với vật tư, thiết bị không thuộc phạm vi QCVN 16:2023/BXD, nhà thầu phải cam kết đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn/tiêu chuẩn chuyên ngành tương ứng và quy định pháp luật hiện hành; - Trước khi đưa vật tư, vật liệu, thiết bị vào thi công, nhà thầu phải trình chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát kiểm tra, chấp thuận theo quy định; - Vật tư, vật liệu, thiết bị không đạt yêu cầu phải được loại bỏ khỏi công trường và thay thế bằng loại phù hợp.	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết thiếu một trong số nội dung trên.	Không đạt
2. Tính hợp lý và khả thi của giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
2.1. Giải pháp kỹ thuật thi công đầy đủ, chi tiết từng hạng mục của gói thầu	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công đầy đủ chi tiết tất cả các hạng mục của gói thầu, thuyết minh đầy đủ theo đúng trình tự thi công và có bản vẽ minh	Đạt

theo hồ sơ thiết kế được duyệt	họa chi tiết theo đúng hạng mục gói thầu.	
	Thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công không đầy đủ tất cả các hạng mục của gói thầu hoặc thuyết minh không theo đúng trình tự thi công các hạng mục, thuyết minh không rõ ràng không có bản vẽ minh họa hoặc bản vẽ chung chung không chi tiết không đúng hạng mục gói thầu.	Không đạt
2.2. Biện pháp tổ chức thi công - Thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc, đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên và phụ huynh trong suốt quá trình thi công.	Nhà thầu có bản vẽ hoặc sơ đồ tổ chức mặt bằng công trường và thuyết minh biện pháp tổ chức thi công phù hợp với hiện trạng khu đất, phù hợp với đặc thù công trình trong khuôn viên trường mầm non và tiến độ thực hiện gói thầu.	Đạt
	Không có bản vẽ hoặc sơ đồ tổ chức mặt bằng công trường; hoặc có nhưng không phù hợp với hiện trạng khu đất, không bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường, giao thông nội bộ, điều kiện thi công và hoạt động của trường học.	Không đạt
3. Tiến độ thi công		
3.1 Thời gian thi công do nhà thầu đề xuất không vượt quá 180 ngày kể từ ngày khởi công hoặc ngày bàn giao mặt bằng theo quy định trong E-HSMT. Tiến độ phải xét đến điều kiện thời tiết, ngày nghỉ, ngày lễ, điều kiện thi công thực tế và không được mâu thuẫn với biện pháp tổ chức thi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày; hoặc không quá thời gian thực hiện gói thầu nhưng không tính đến điều kiện thời tiết, không tính các ngày nghỉ, lễ theo quy định pháp luật.	Không đạt
3.2. Biểu đồ tiến độ, nhân lực và thiết bị	Nhà thầu có đầy đủ: Biểu đồ tiến độ thi công tổng thể; Tiến độ chi tiết theo hạng mục hoặc nhóm hạng mục chính; Biểu đồ huy động nhân lực; Biểu đồ huy động	Đạt

	máy móc, thiết bị; Kế hoạch cung ứng vật tư, vật liệu, thiết bị chính. Các biểu đồ phải hợp lý, logic, khả thi và phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, thời gian thực hiện gói thầu.	
	Không có đầy đủ các biểu đồ nêu trên; hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, mâu thuẫn với biện pháp thi công, nhân lực, thiết bị hoặc thời gian thực hiện gói thầu.	Không đạt
4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1. Hệ thống quản lý chất lượng	Nhà thầu có sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình, trong đó nêu rõ: cơ cấu tổ chức quản lý chất lượng; trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận; quy trình kiểm tra, kiểm soát chất lượng; quy trình phối hợp với chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế và các bên liên quan; quy trình xử lý sai sót, khiếm khuyết, sự cố chất lượng nếu phát sinh.	Đạt
	Thiếu một trong số các nội dung trên.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào: - Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư và vật liệu. - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu. - Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
	Nhà thầu có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công,	Đạt

4.3 Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công	bao gồm: - Biện pháp kiểm soát chất lượng cho từng hạng mục chính; - Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng; - Kế hoạch nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu bộ phận công trình, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình; - Biện pháp kiểm soát sai khác giữa hiện trạng thực tế, bản vẽ thiết kế, khối lượng thực hiện và yêu cầu kỹ thuật; - Biện pháp dừng thi công, khoanh vùng, báo cáo và khắc phục khi phát hiện sai sót, khiếm khuyết về chất lượng hoặc nguy cơ mất an toàn; - Biện pháp bảo đảm chất lượng trong điều kiện thời tiết bất lợi, mưa bão.	
	Không có thuyết minh; hoặc có thuyết minh thiếu một trong số các nội dung cơ bản nêu trên; hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thi công	Không đạt
4.4 Quản lý hồ sơ chất lượng, nhật ký thi công, hoàn công và nghiệm thu.	Nhà thầu có quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ chất lượng, nhật ký thi công, hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ hoàn công, hồ sơ quản lý thay đổi và tài liệu phục vụ nghiệm thu, thanh toán theo quy định. Bao gồm: quản lý nhật ký thi công; quản lý biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị đầu vào; quản lý biên bản nghiệm thu công việc xây dựng; quản lý hồ sơ thí nghiệm, kiểm định; quản lý bản vẽ hoàn công; quy trình ghi nhận, báo cáo và xử lý sai khác giữa thực tế thi công, bản vẽ thiết kế và khối lượng thực hiện; quy trình báo cáo, phối hợp xử lý khi xảy ra sự cố công trình hoặc nguy cơ mất an toàn.	Đạt

	Không có thuyết minh; hoặc có thuyết minh thiếu một trong số các nội dung cơ bản nêu trên; hoặc không hợp lý, không phù hợp với quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng	Không đạt
5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
5.1 Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công Các nội dung cơ bản gồm: - Giảm thiểu bụi, tiếng ồn, rung, mùi trong quá trình thi công; - Thu gom, phân loại, tập kết và vận chuyển phế thải xây dựng, vật liệu tháo dỡ đến nơi tiếp nhận hợp pháp; - Kiểm soát nước thải, rác thải, bùn đất tại công trường; - Không để bùn đất, vật liệu, phế thải rơi vãi ra đường nội bộ trường học, đường dân sinh hoặc khu vực xung quanh; - Che chắn phương tiện vận chuyển vật liệu, phế thải; - Vệ sinh công trường hằng ngày và hoàn trả mặt bằng sau thi công.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp vệ sinh môi trường; hoặc có nhưng không đầy đủ, không khả thi, không phù hợp với điều kiện thi công trong khuôn viên trường học.	Không đạt
5.2 Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý hoặc	Không đạt

	không khả thi hoặc không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
5.3 Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có thuyết minh chi tiết biện pháp an toàn lao động đầy đủ, hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công gồm: - An toàn trong tổ chức mặt bằng công trường; - Trang bị an toàn lao động; - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; - Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp an toàn lao động; hoặc có thuyết minh nhưng không chi tiết đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành, bảo trì	Nhà thầu đề xuất thời gian bảo hành, bảo trì công trình không nhỏ hơn 12 tháng và có thuyết minh biện pháp tiếp nhận, kiểm tra, sửa chữa, khắc phục hư hỏng, khiếm khuyết trong thời gian bảo hành, bảo trì.	Đạt
	Không đề xuất thời gian bảo hành, bảo trì đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không có biện pháp bảo hành, bảo trì.	Không đạt
7. Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng trong 03 năm gần nhất		

Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong 03 năm trở lại đây.	Trong thời gian 03 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có thông tin hợp pháp thể hiện việc bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu đối với hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC hoặc hợp đồng có tính chất tương tự. Nhà thầu nộp văn bản cam kết về việc không có hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của nhà thầu trong thời gian nêu trên. Đối với nhà thầu liên danh, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.	Đạt
	Nhà thầu có hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của nhà thầu trong thời gian 03 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu; hoặc có cam kết không trung thực về nội dung nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt